TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2020/QĐST-HNGĐ	*Mai Châu, ngày 12 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2020/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm C, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

- **Bị đơn:** Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về mức cấp dưỡng, thời điểm cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Mạnh T và chị Đinh Thị Th thỏa thuận chị Đinh Thị Th cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Thị Thảo A, sinh ngày 11/8/2015 là 1.000.000 đồng 01 tháng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác, thời điểm cấp dưỡng là ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/11/2020.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

b. Về án phí: Anh Bùi Mạnh T được miễn án phí. Chị Đinh Thị Th phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh HB;
- VKS huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng